

ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bộ Thông tin và Truyền thông

Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

BÁO CÁO DTI 2021

CHUYỂN ĐỔI SỐ

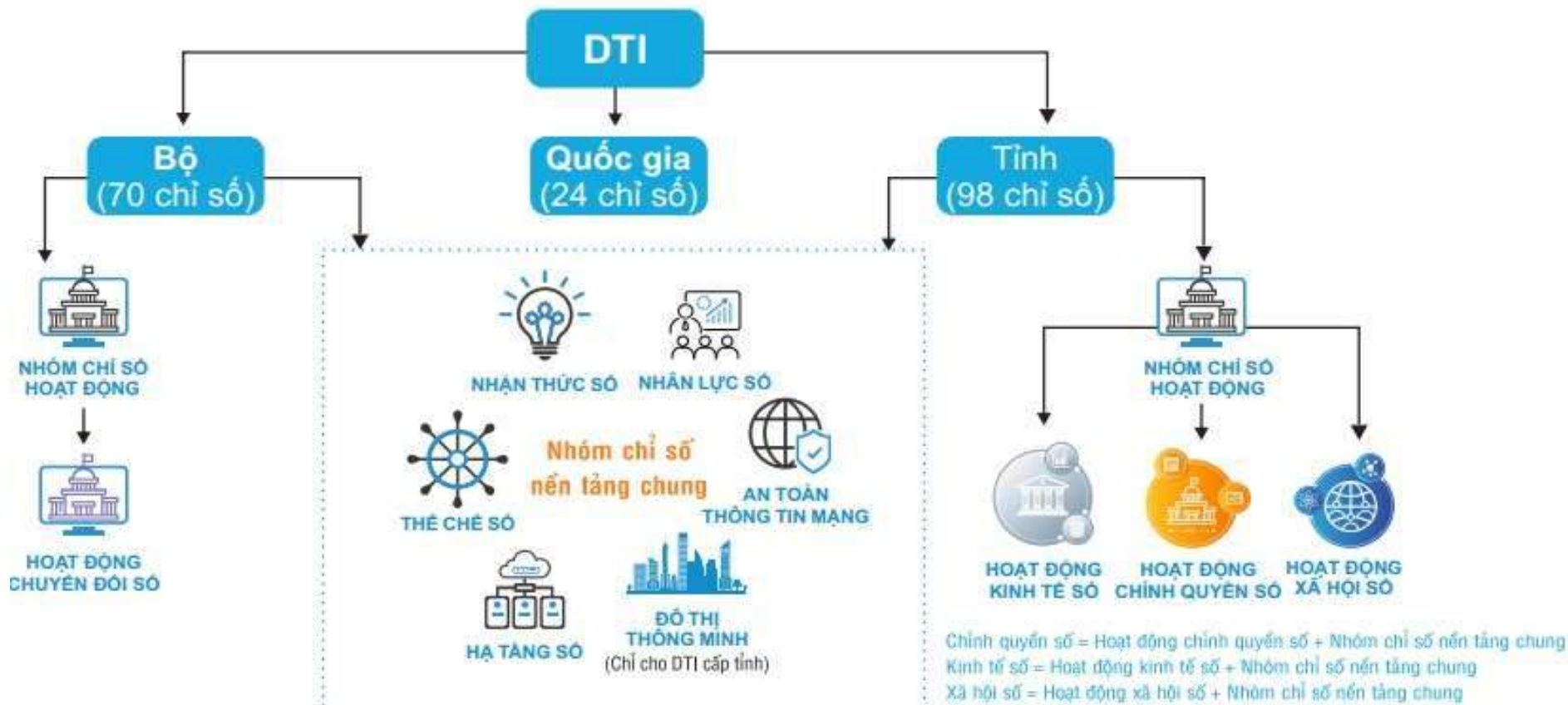
“Từng bước trưởng thành qua việc triển khai công nghệ phòng, chống dịch bệnh”

Địa chỉ tải báo cáo DTI 2021



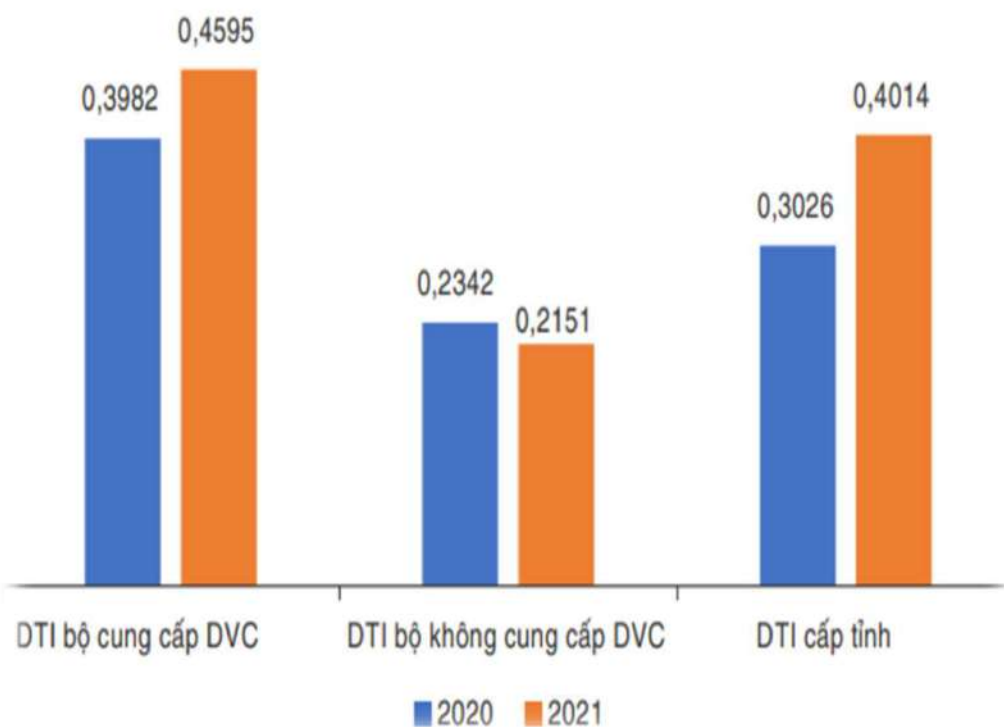
Hà Nội, ngày 08/8/2022

Cấu trúc DTI 2021



Các chỉ số đánh giá hướng tới có thể được đo lường tự động và độc lập kiểm chứng được

Điểm nổi bật kết quả DTI 2021



-  So với năm 2020, giá trị DTI 2021 cấp bộ cung cấp DVC tăng khoảng **15,4%**
-  Giá trị DTI 2021 cấp bộ không cung cấp DVC giảm không đáng kể
-  Giá trị DTI 2021 cấp tỉnh có mức tăng đáng kể nhất, khoảng **32,7%**
-  **12/89** bộ, tỉnh (6 bộ và 6 tỉnh) có giá trị DTI 2021 đạt từ **0,5** trở lên, chiếm **13,48%**

Xếp hạng DTI 2021 cấp Bộ cung cấp dịch vụ công

Xếp hạng DTI 2021 (MDTI)	Bộ/ngành	Nhận thức số	Thể chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	An toàn thông tin mạng	Hoạt động chuyển đổi số
1	Bộ Tài chính	3	2	1	5	5	1
2	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	1	1	6	6	2	3
3	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	3	13	8	1	7	2
4	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	9	2	9	16	1	4
5	Bộ Công Thương	3	2	2	9	13	5
6	Bộ Thông tin và Truyền thông	3	2	12	3	3	8
7	Bộ Tài nguyên và Môi trường	1	6	10	12	4	7
8	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	12	7	13	2	8	12
9	Bộ Giao thông vận tải	14	9	4	10	6	10
10	Bộ Nội vụ	3	10	7	14	14	13
11	Bộ Tư pháp	15	8	4	7	9	17
12	Bộ Giáo dục và Đào tạo	16	17	3	13	15	9
13	Bộ Y tế	9	16	14	15	17	6
14	Bộ Khoa học và Công nghệ	17	10	17	4	10	14
15	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3	10	11	17	12	15
16	Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội	9	13	16	8	16	11
17	Bộ Xây dựng	13	13	14	11	11	16

- Giá trị trung bình DTI 2021 **0,4595** tăng **15,4%** so năm 2020 (**0,3982**).
- **Bộ Tài chính** duy trì vị trí đứng đầu về DTI của các bộ cung cấp DVC với giá trị **0,6321** tăng so với năm 2020 (**0,4944**).
- 04 bộ không thực hiện đánh giá do đặc thù: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao.

Xếp hạng DTI 2021 cấp Bộ không cung cấp dịch vụ công

Xếp hạng DTI 2021 (MDTI)	Bộ/ngành	Nhận thức số	Thế chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	An toàn thông tin mạng	Hoạt động chuyển đổi số
1 ▲▲	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	1	2	1	1	3	3
2 ▼	Đài Truyền hình Việt Nam	2	1	2	4	2	2
3 ▼	Thông tấn xã Việt Nam	6	3	3	9	1	1
4	Ủy ban Dân tộc	2	3	9	3	7	4
5	Đài Tiếng nói Việt Nam	5	3	7	5	6	5
6	Thanh tra Chính phủ	2	3	4	8	5	6
7	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	7	7	5	6	8	7
8	Ủy Ban Quản Lý Vốn Nhà Nước	8	9	8	2	8	8
9 ▼	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	9	7	5	7	4	8

- Giá trị trung bình DTI 2021 **0,2151** giảm không đáng kể so năm 2020 (**0,2342**). Vì năm nay có thêm 02 cơ quan lần đầu tiên tham gia đánh giá DTI (Viện Hàn lâm KHXHVN, UBQL vốn nhà nước tại doanh nghiệp) và các cơ quan này mới ở giai đoạn bắt đầu chuyển đổi số.
- **Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam** đứng đầu về DTI của các bộ không cung cấp DVC với giá trị **0,4736** tăng **66,29%** so với năm 2020 (**0,2848**).

Xếp hạng DTI 2021 cấp tỉnh

Xếp hạng DTI 2021	Tỉnh, thành phố	Nhận thức số	Thể chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	An toàn thông tin mạng	Hoạt động chính quyền số	Hoạt động kinh tế số	Hoạt động xã hội số
1	TP. Đà Nẵng	16	6	3	2	1	2	2	1
2	Thừa Thiên - Huế	3	6	2	15	2	1	10	13
3	TP. Hồ Chí Minh	10	4	1	11	32	4	1	29
4	Bắc Ninh	16	4	7	34	5	9	21	10
5	Lạng Sơn	41	23	15	1	10	13	5	6
6	Ninh Bình	3	10	18	4	23	15	35	12
7	Quảng Ninh	8	9	9	30	35	7	24	30
8	Thái Nguyên	2	23	27	5	9	20	16	24
9	Bình Phước	27	10	8	13	42	3	28	11
10	Bắc Giang	3	10	40	14	22	23	6	5
11	Nam Định	45	10	20	12	31	5	8	4
12	Thanh Hóa	16	10	48	42	6	10	47	3
12	Vĩnh Phúc	15	1	34	3	4	48	30	23
14	Hải Dương	22	10	10	37	38	8	20	9
15	TP. Cần Thơ	36	42	14	6	3	27	4	7
16	TP. Hải Phòng	22	10	36	32	41	19	13	2
17	Hậu Giang	34	23	13	10	40	6	41	14
18	Phú Thọ	33	10	12	38	25	14	12	16
19	Đồng Nai	20	23	37	16	34	17	3	21
20	Lâm Đồng	10	23	17	8	18	26	48	15
21	Long An	14	23	16	9	30	11	54	52
22	Bình Dương	10	37	5	7	62	16	36	33
23	Tiền Giang	3	23	32	18	11	34	45	20
24	Kiên Giang	9	23	26	19	36	24	38	17
25	Quảng Nam	10	1	45	52	32	35	31	22
26	Trà Vinh	52	49	4	21	15	12	55	8
27	Yên Bái	3	23	21	55	13	25	49	45
28	Hà Nam	27	37	23	25	17	39	11	27
29	Bà Rịa - Vũng Tàu	20	10	6	56	49	44	14	28
30	Khánh Hòa	27	23	38	40	45	31	15	19

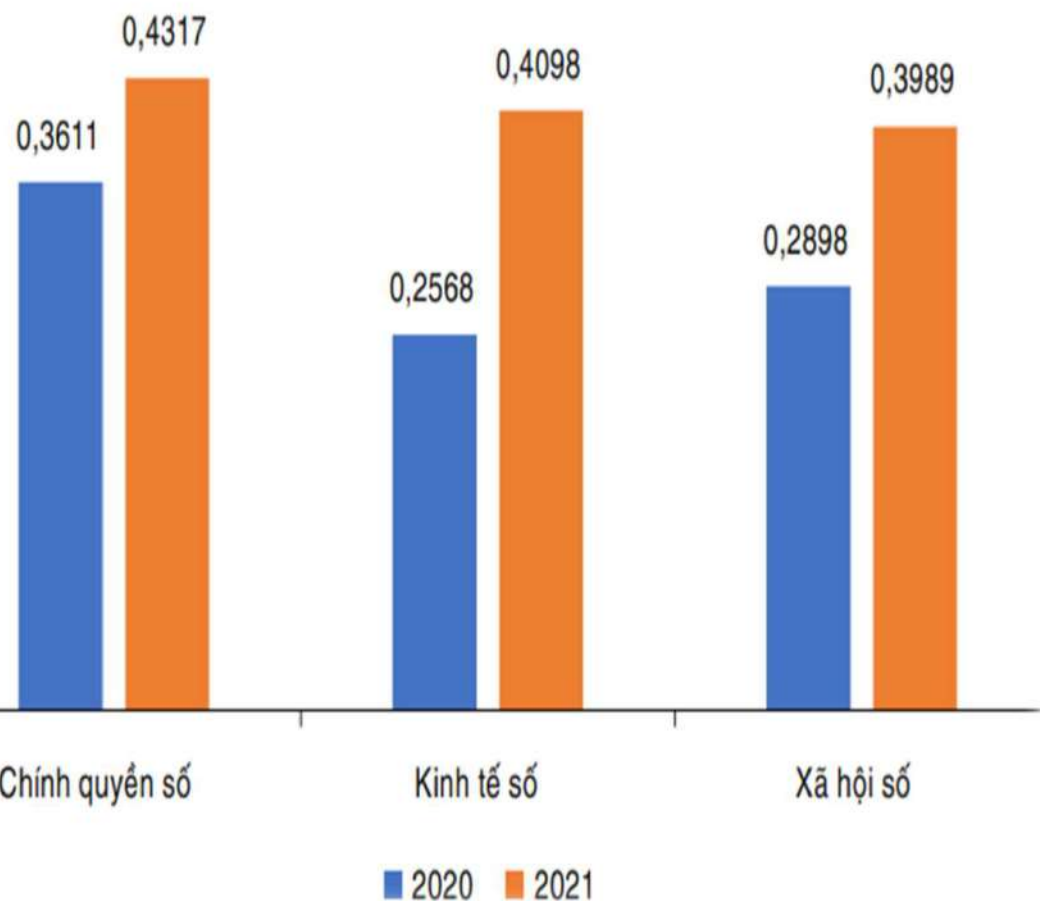
- Giá trị trung bình DTI 2021 cấp tỉnh **0,4014**, tăng **32,7%** so với năm 2020 (**0,3026**). Trong đó, **31/63** tỉnh/TP (chiếm **49,21%**) có giá trị DTI 2021 trên mức TB khối tỉnh; **6/63** tỉnh/TP (chiếm **9,52%**) giá trị DTI 2021 đạt mức > 0,5.
- **TP. Đà Nẵng** lần thứ hai liên tiếp xếp vị trí thứ nhất về DTI cấp tỉnh với giá trị **0,6419**;
- Top **10** tỉnh/TP đứng đầu về DTI 2021 gồm: **TP. Đà Nẵng; Thừa Thiên - Huế; TP. Hồ Chí Minh; Bắc Ninh; Lạng Sơn; Ninh Bình; Quảng Ninh; Thái Nguyên; Bình Phước; Bắc Giang.**

Xếp hạng DTI 2021 cấp tỉnh (tiếp)



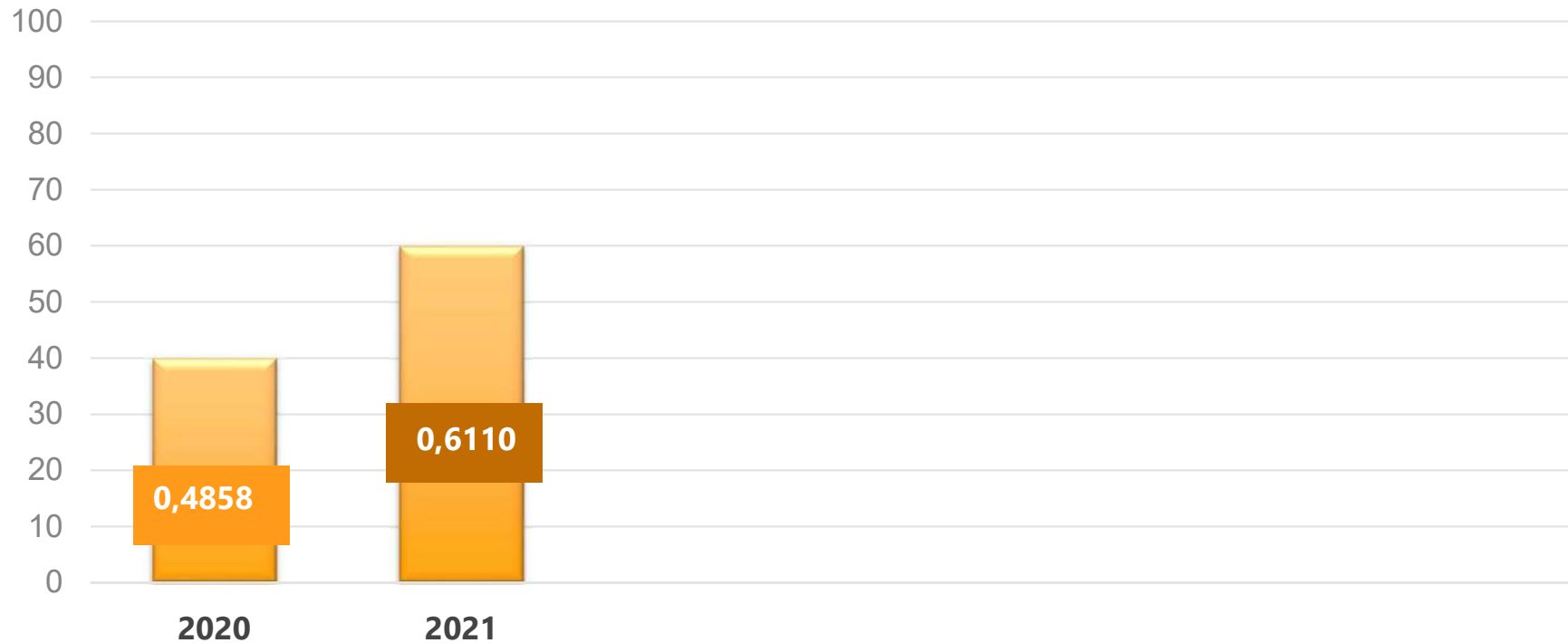
Xếp hạng DTI 2021	Tỉnh, thành phố	Nhận thức số	Thể chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	An toàn thông tin mạng	Hoạt động chính quyền số	Hoạt động kinh tế số	Hoạt động xã hội số
31	Bến Tre	16	6	58	28	53	28	26	53
32	Vĩnh Long	43	23	47	20	8	30	53	36
33	Hà Giang	1	10	44	44	56	36	50	42
34	Bình Định	48	1	51	45	37	22	37	51
35	Hưng Yên	45	10	33	39	16	53	25	34
36	Đắk Lắk	22	53	35	53	27	37	18	48
37	Điện Biên	59	53	30	24	26	43	7	37
38	Cà Mau	40	37	28	46	48	33	44	49
39	Gia Lai	51	42	53	33	24	32	39	25
40	TP. Hà Nội	43	37	22	35	55	40	9	55
41	Đắk Nông	61	10	42	58	12	52	34	18
42	An Giang	34	57	39	48	58	21	56	31
43	Sơn La	52	42	62	23	7	41	32	46
44	Tây Ninh	27	23	29	54	21	50	58	58
45	Thái Bình	36	49	43	61	51	18	27	60
46	Kon Tum	52	10	57	36	50	42	33	32
47	Bình Thuận	58	49	49	22	29	47	22	39
48	Lai Châu	52	37	61	27	28	29	51	44
49	Đồng Tháp	27	42	55	41	47	58	40	38
50	Phú Yên	27	61	25	26	44	61	42	35
51	Bắc Kạn	36	57	24	17	54	62	17	50
52	Lào Cai	22	53	52	51	42	46	61	59
53	Ninh Thuận	36	42	11	47	59	54	59	62
54	Hòa Bình	62	53	54	59	19	51	19	43
55	Nghệ An	26	63	31	60	39	56	46	54
56	Sóc Trăng	52	57	50	50	14	49	62	41
57	Quảng Trị	63	23	19	62	46	38	57	61
58	Tuyên Quang	50	42	41	31	57	45	43	63
59	Hà Tĩnh	57	23	60	43	63	59	23	57
60	Quảng Ngãi	41	57	59	57	52	55	63	26
61	Quảng Bình	47	42	46	29	61	63	60	40
62	Cao Bằng	49	49	63	63	20	60	52	47
63	Bạc Liêu	60	61	56	49	60	57	29	56

Ba trụ cột DTI 2021 cấp tỉnh



- Giá trị 03 trụ cột (**CQS, KTS, XHS**) đều tăng: Chỉ số Chính quyền số tăng **19,6%**; Chỉ số Kinh tế số tăng **59,6%**; Chỉ số Xã hội số **0,3989**, tăng **37,6%**.
- Kế thừa kết quả từ việc triển khai ứng dụng CNTT trong CQNN giai đoạn trước; chỉ số Chính quyền số vẫn có giá trị cao nhất.

DTI 2021 quốc gia



- DTI quốc gia bao gồm **24** chỉ số (chỉ tiêu trọng tâm về chuyển đổi số quy mô quốc gia).
- Giá trị DTI quốc gia là **0,6110**, đạt trên mức trung bình 0.5, và tăng trưởng **25,8%** so với năm 2020.
- Giá trị DTI 2021 quốc gia cao hơn mức trung bình (0,5), trong khi DTI 2021 cấp bộ, cấp tỉnh đều thấp hơn giá trị này.

Khuyến nghị

01

Chỉ số trung bình DTI 2021 của các bộ, tỉnh còn thấp, **chưa đạt 0.5**. Đề nghị bộ, ngành, địa phương quyết tâm, quyết liệt, dành nguồn lực chuyển đổi số để hướng đến đạt được các mục tiêu đến năm 2025.

02

Các bộ, ngành, địa phương theo dõi sát sao mức độ chuyển đổi số của mình qua đánh giá DTI hằng năm để có những giải pháp thúc đẩy phù hợp, khắc phục những mặt còn hạn chế, theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp đặc thù ngành, lĩnh vực, địa phương, không chạy theo phong trào.

03

Căn cứ DTI cấp bộ, cấp tỉnh, các bộ, ngành, địa phương có thể xây dựng DTI các cấp trực thuộc để có thể theo dõi, đánh giá DTI các cấp quản lý của mình từ đó có đôn đốc, thúc đẩy kịp thời.



Trân trọng cảm ơn!